



## BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NĂM 2009

Tên công ty : *Công ty Cổ phần Xây dựng 47*

Trụ sở chính: 08 Biên Cương, Quy Nhơn, Bình Định

Điện thoại : (056) 3522166

Fax : (056) 3522316

E-mail: ctyxaydung47@dng.vnn.vn Website: www.xaydung47.vn

### **I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY :**

#### **1. Những sự kiện quan trọng:**

Tiền thân là Công ty Xây dựng thủy lợi 7 được thành lập theo Quyết định 888 QĐ/TCCB ngày 08/09/1975 của Bộ trưởng Bộ Thủy lợi.

Đổi tên thành Công ty Xây dựng 47 theo quyết định số 119 NN-TCCB/QĐ ngày 03/02/1996 của Bộ trưởng Bộ Nông Nghiệp & Phát triển Nông thôn.

Công ty cổ phần Xây dựng 47 là Doanh nghiệp nhà nước cổ phần hoá từ Công ty xây dựng 47 thuộc Bộ Nông Nghiệp & Phát triển Nông thôn theo quyết định số 4411 QĐ/BNN-TCCB ngày 08/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Nông Nghiệp & Phát triển Nông thôn.

Công ty cổ phần Xây dựng 47 chính thức hoạt động từ 01/07/2005 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3503000064 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Định cấp ngày 27/06/2005.

Đến nay, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3503000064 lần thứ 7 ngày 29/04/2009 với số vốn điều lệ là 39.750.000.000 đồng (Ba mươi chín tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng).

#### **2. Quá trình phát triển :**

+ Ngành nghề kinh doanh

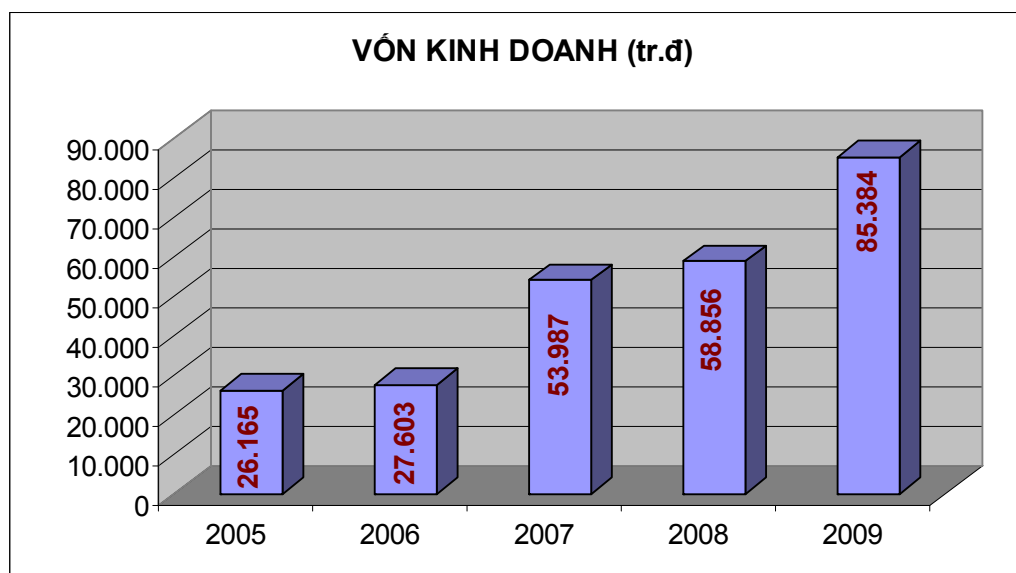
- *Xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, công nghiệp, dân dụng.*
- *Khai thác, vận chuyển vật liệu xây dựng.*
- *Dịch vụ thí nghiệm kiểm tra độ bền cơ học bê tông, kết cấu.*
- *Đại tu xe, máy thi công. Sản xuất phục hồi phụ kiện cơ khí. Sản xuất các sản phẩm cơ khí công trình.*
- *Kinh doanh Khách sạn, nhà hàng, rượu, bia, thuốc lá, dịch vụ massage. Kinh doanh lẻ hàng nội địa và quốc tế; các dịch vụ du lịch khác. Tổ chức*

*hội nghị, hội thảo. Dịch vụ quảng cáo. Đại lý bán vé máy bay, tàu thủy. Tư vấn du học. Kinh doanh dịch vụ thể thao, giải trí, trò chơi thể thao trên biển. Vận tải hành khách bằng ô tô. Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ. Đại lý thu đổi ngoại tệ. Đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa. Đại lý Internet. Đại lý rượu, bia, nước giải khát. Hoạt động dạy nghề.*

- *Kinh doanh và cho thuê bất động sản.*
- *Thi công khoan phụt vữa xử lý nền và thân công trình.*
- *Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.*

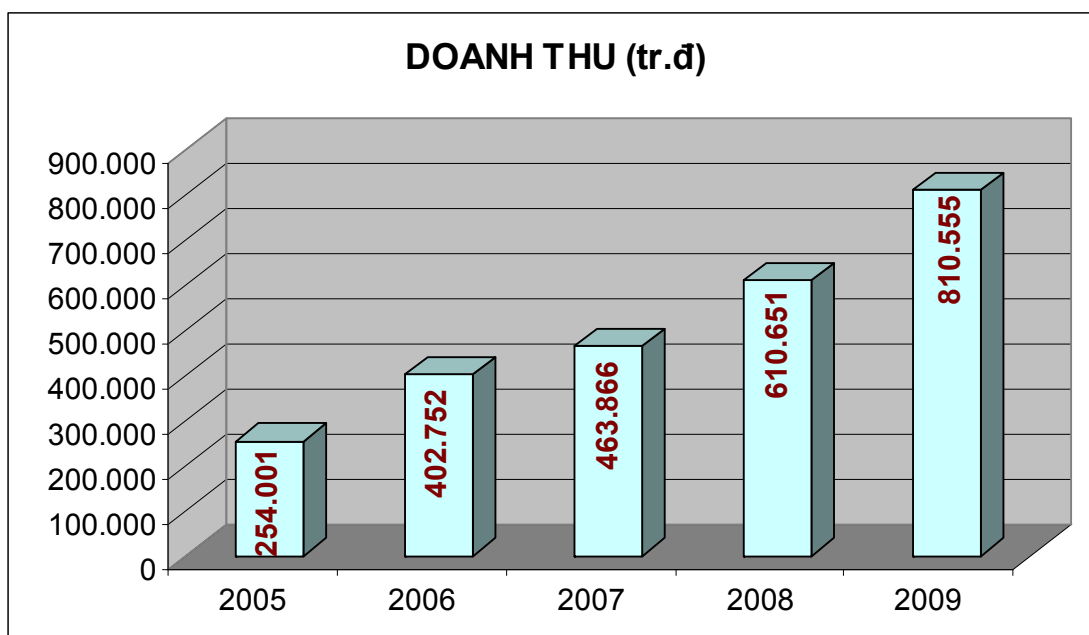
#### + Tình hình hoạt động

Trong suốt quá trình hoạt động dù hoạt động theo mô hình nào công ty cũng đều vượt qua mọi khó khăn, đã đứng vững và phát triển trong nền kinh tế thị trường. Doanh thu đều tăng trưởng qua các năm, doanh thu năm sau cao hơn năm trước, chưa có năm nào thua lỗ. Vốn kinh doanh được bảo toàn và phát triển, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Đặc biệt từ sau khi chuyển đổi hình thức sở hữu hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần từ 01/07/2005, doanh thu và lợi nhuận của công ty đã có sự tăng trưởng vượt bậc.

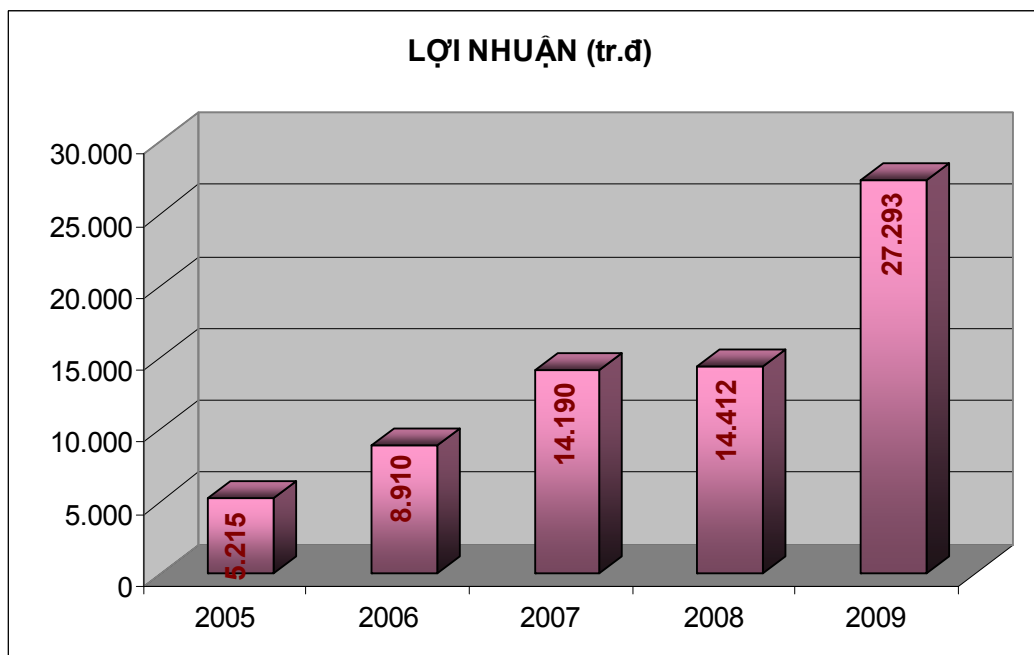


*Nguồn số liệu : BCTC được kiểm toán các năm 2005-2009 của công ty mẹ*

*Ghi chú : năm 2005, công ty tiến hành cổ phần hoá, phần vốn nhà nước không tính vào giá trị doanh nghiệp là 5 tỷ đồng.*



*Nguồn số liệu : BCTC được kiểm toán các năm 2005-2009 của công ty mẹ*



*Nguồn số liệu : BCTC được kiểm toán các năm 2005-2009 của công ty mẹ*

Hiện Công ty là một trong những Công ty hàng đầu trong nước chuyên về lĩnh vực thi công các công trình thủy lợi, thủy điện. Các công trình do Công ty đảm nhận thi công luôn được các cơ quan ban ngành đánh giá cao về chất lượng, kỹ thuật và đảm

bảo tiến độ. Các lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác như: Kinh doanh nhà hàng khách sạn (Khách sạn 4 sao Hải Âu), đại tu xe máy thi công, sản xuất các sản phẩm cơ khí công trình, thí nghiệm kiểm tra độ bền cơ học bê tông kết cấu, khai thác vận chuyển vật liệu xây dựng... cũng góp phần đáng kể vào doanh thu hàng năm của Công ty.

Công ty được tặng thưởng danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới, các Huân chương Độc lập, Huân chương Lao động của Nhà nước.

### 3. **Định hướng phát triển** :

+ Mục tiêu chủ yếu của công ty :

- Trong năm 2010 thực hiện kế hoạch phát hành cổ phiếu lần 4, tăng vốn điều lệ từ 39,75 tỷ lên 80 tỷ và làm thủ tục niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TpHCM.
- Công ty tiếp tục đầu tư mua sắm thiết bị máy móc, phương tiện vận tải để mở rộng năng lực sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh nhằm củng cố và nâng cao vị thế hiện có của Công ty.
- Tiếp tục phát huy được những ngành nghề đã và đang là thế mạnh của Công ty như : xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, cơ sở hạ tầng; nhà hàng, khách sạn, du lịch lữ hành. Giữ vững, khẳng định vị thế là một nhà thầu có năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực xây dựng các dự án thủy lợi, thủy điện;
- Mở rộng SXKD trong một số lĩnh vực mới như xây dựng hạ tầng, xây dựng dân dụng, đặc biệt trong việc đầu tư xây dựng các dự án chung cư tại Tp Hồ Chí Minh; nghiên cứu tham gia góp vốn với một số đối tác thành lập Công ty thủy điện CP Văn Phong và công ty hoạt động lĩnh vực VLXD tại khu vực Tp Hồ Chí Minh,

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Xây dựng Công ty theo mô hình Công ty đa ngành nghề trong đó các hoạt động xây dựng vẫn là nền tảng.
- Mở rộng SXKD sang một số lĩnh vực mới đặc biệt là tham gia vào các lĩnh vực địa ốc, xây dựng dân dụng; vật liệu xây dựng; xuất khẩu lao động ...
- Tiếp tục tìm kiếm các đối tác chiến lược mới có năng lực tài chính, tiềm năng trong kinh doanh để đảm bảo huy động vốn cũng như tạo công việc cho Công ty.

**II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :**

Thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ 2009, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban lãnh đạo công ty xây dựng kế hoạch cụ thể, triển khai các biện pháp thích hợp để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và các mục tiêu mà Đại hội đã thông qua.

**1. Đánh giá chung :****a) Thuận lợi :**

- Kế hoạch sản xuất được định hướng rõ ràng và cân đối trên cơ sở các công trình đang triển khai thi công, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và nguồn vốn thanh toán.
- Bộ máy quản lý, tổ chức sản xuất vẫn ổn định, không ngừng được củng cố, hoàn thiện.
- Toàn thể CBCNV tin tưởng, đoàn kết, toàn tâm phấn đấu làm việc, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đặt ra.
- Năm 2009, gói kích cầu của Chính phủ và việc hỗ trợ lãi suất của ngân hàng giúp đơn vị giảm bớt gánh nặng lãi vay phải trả.

**b) Khó khăn :**

- Do lạm phát tăng cao ảnh hưởng lớn đến giá vật tư nguyên nhiên vật liệu và vốn của công trình. Vì vậy khoản vay vốn lưu động của ngân hàng lớn, mặc dù được hưởng chính sách hỗ trợ lãi suất nhưng riêng phần lãi phải trả cho khoản này đã là hơn 27,3 tỷ đồng ảnh hưởng lớn đến tiền lương và lợi nhuận.
- Một số công trình như: Công trình Đồng Nai 4 thường bị động trong thi công do nguồn cung ứng puzolan bị thiếu hụt; Công trình Nước Trong bị lũ chính vụ về sớm hơn dự kiến phá vỡ đê quai và ngầm thi công, vật liệu đất đắp của đập phụ Chủ đầu tư chưa quy hoạch xong; Công trình Krông Buk hạ khó khăn về giải phóng mặt bằng bãi vật liệu nên có thời gian dài phải tạm dừng thi công ...nên ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện kế hoạch.
- Bên cạnh đó thời tiết mưa nhiều một số công trình hầu như phải nghỉ việc trong thời gian mùa mưa như: Tả Trạch, Nước Trong, A Lưới.
- Các công trình lớn khối lượng chủ yếu là bê tông cần nhiều công nhân xây lát, nhưng không đủ nguồn tuyển dụng.

**c) Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm :**

- Trong lĩnh vực Xây lắp - lĩnh vực kinh doanh chính của công ty (hiện chiếm 95,92% tổng doanh thu 2009), nhiệm vụ trọng tâm là tìm kiếm các hợp đồng thi công. Công ty đã tích cực xúc tiến với các Bộ, ngành, địa phương và các

đại diện chủ đầu tư tham gia đấu thầu các công trình lớn. Do đó đã thắng thầu các công trình thủy điện Sông Bung 4A (Quảng Nam – 130 tỷ đồng), Sông Bung 5 (Quảng Nam – 430 tỷ đồng), thủy lợi Tà Rục (Khánh Hòa – 190 tỷ đồng), thủy lợi Văn Phong (Bình Định – 305 tỷ đồng), thủy lợi Cây Ké (Bình Định – 19 tỷ đồng), kênh dẫn thủy điện Serepok 4A (Đắk Lắk – 20 tỷ đồng), giải quyết đủ việc làm trong năm 2010 và gói đầu cho các năm sau.

- Hoạt động dịch vụ khách sạn, nhà hàng, du lịch lữ hành đạt hiệu quả tương đối tốt, khách sạn Hải Âu được đánh giá là đơn vị mạnh của ngành du lịch địa phương.
- Hoạt động sản xuất phục vụ như : thí nghiệm, sửa chữa, gia công cơ khí, khác thác và vận chuyển VLXD ... đảm bảo phục vụ tốt công tác thi công các công trình nên công ty hết sức chủ động trong việc đảm bảo tiến độ được giao.
- Hoạt động xuất khẩu lao động đã đạt được kết quả bước đầu, đã đưa được 26 lao động sang làm việc tại Malaysia.

## 2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch SXKD 2009 :

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (đ)	Thực hiện (đ)	Tỷ lệ
1	Tổng doanh thu	830.000.000.000	812.687.011.916	97,91%
2	Lợi nhuận	20.000.000.000	27.419.315.038	137,096%
3	Nộp ngân sách	83.000.000.000	84.480.920.181	101,78%
4	Lương bình quân	4.000.000	4.402.000	110,05%
5	Đầu tư đổi mới thiết bị và Đầu tư dự án xây dựng	100.000.000.000	119.988.144.703	119,99%

*Nguồn số liệu : BCTC hợp nhất được kiểm toán 2009*

## 3. Dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận :

TT	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Tỷ lệ
1	Lợi nhuận được phân phối	14.412.090.036	27.292.995.042	189%
	Trong đó : Cổ tức Cty CP Hàm Hồ	31.357.470	65.293.322	
	Cổ tức Cty CP Định Bình	1.452.000.000	3.046.494.000	
2	TNDN chịu thuế	12.928.732.566	24.181.207.720	
3	Thuế TNDN	3.620.045.119	6.045.301.935	167%
	Trong đó : Phải nộp NSNN	1.810.022.560	3.022.650.968	

	Được miễn giảm bổ sung VKD	1.810.022.559	3.022.650.967	
4	TNDN sau thuế	10.792.044.917	21.247.693.107	197%
5	Các khoản xử lý sau thuế TNDN	<u>25.419.788</u>	<u>58.783.331</u>	231%
	Trong đó : Điều chỉnh thuế năm trước			
	Nộp phạt	<u>25.419.788</u>	<u>58.783.331</u>	
7	Số còn lại phân ra các quỹ	10.766.625.129	21.188.909.776	197%
8	+ Quỹ dự phòng tài chính (5%)	<u>538.331.256</u>	<u>1.059.445.488</u>	197%
9	+ Quỹ đầu tư phát triển(>15%)	<u>2.689.962.618</u>	<u>3.178.336.467</u>	118%
10	+ Quỹ khen thưởng (3%)	<u>322.998.753</u>	<u>635.667.293</u>	197%
11	+ Quỹ phúc lợi (2%)	<u>215.332.502</u>	<u>423.778.195</u>	197%
12	Chia cổ tức	<u>7.000.000.000</u>	<u>7.950.000.000</u>	113,6%
13	Cổ tức còn lại chờ phân phối		<u>7.941.682.333</u>	

*Nguồn số liệu : BCTC hợp nhất được kiểm toán 2009*

Việc xác định thuế TNDN và trích lập các quỹ đã tiến hành theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Riêng phần cổ tức còn lại chờ phân phối Hội đồng quản trị sẽ trình ĐHCĐ thông qua kế hoạch phân chia bằng văn bản sau khi hoàn tất đợt phát hành nâng vốn điều lệ lần 4.

#### 4. Công tác đầu tư :

##### a. Đầu tư, đổi mới trang thiết bị nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh :

Căn cứ mục tiêu, kế hoạch sản xuất, căn cứ năng lực thiết bị xe máy, Hội đồng quản trị đã xem xét phê duyệt và triển khai thực hiện các dự án đầu tư trang thiết bị nhằm hợp lý hóa dây chuyền sản xuất, đáp ứng nhu cầu thi công công nghệ cao của các công trình, nâng cao năng lực, uy tín của công ty trong việc thi công các công trình đã trúng thầu cũng như công tác đấu thầu các công trình mới.

Tất cả các dự án đều được thực hiện đúng theo quy định của luật pháp, điều lệ và quy chế tài chính của công ty.

Các dự án đầu tư triển khai đúng tiến độ, trang thiết bị đầu tư hoạt động có hiệu quả cao, việc trích khấu hao và giá trị tăng thêm đảm bảo đủ trả nợ và tái đầu tư mở rộng sản xuất.

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm trước	Năm nay
Đầu tư dự án xây dựng khách sạn hoàn thành	đồng	362.210.000	98.000.000
Đổi mới thiết bị, nâng cao năng lực đã hoàn thành	đồng	114.095.562.939	119.890.144.703
<b>Tổng cộng</b>		<b>114.457.772.939</b>	<b>119.988.144.703</b>

b. Đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh liên kết :

Năm 2009, Công ty tham gia góp vốn vào Công ty CP Thủy điện Buôn Đôn, vốn điều lệ 335.000.000.000 đồng, số vốn đăng ký là 6.000.000.000 đồng, tỷ lệ 1,79%. Hiện Công ty CP Thủy điện Buôn Đôn đang triển khai dự án thủy điện Serepok 4A, công suất 64 MW, vốn đầu tư dự kiến 1.900 tỷ đồng, thời gian thực hiện là 2 năm. Theo tiến độ góp vốn, năm 2009, công ty đã thực hiện góp 480.000.000 đồng.

Tổng số vốn công ty đã đầu tư vào các công ty khác như sau :

Công ty con/công ty liên kết	ĐVT	Năm nay	Tổng mức đầu tư	Tỷ lệ nắm giữ
Công ty CP thủy điện Định Bình	đồng		13.200.000.000	18,33%
Công ty CP du lịch Hàm Hồ	đồng		5.330.000.000	66,62%
Công ty CP thủy điện Buôn Đôn	đồng	480.000.000	480.000.000	1,79%
<b>Tổng cộng</b>		<b>480.000.000</b>	<b>19.010.000.000</b>	

Các công ty có vốn góp của công ty là Cty CP Thủy điện Định Bình và Cty CP Du lịch Hàm Hồ hoạt động có hiệu quả và đóng góp một phần lợi nhuận chung của công ty. Cụ thể :

Công ty con/công ty liên kết	ĐVT	Cổ tức được chia	Tỷ lệ trên tổng lợi nhuận CC47
Công ty CP thủy điện Định Bình	đồng	3.046.494.000	11,16%
Công ty CP du lịch Hàm Hồ	đồng	65.293.322	0,24%
<b>Tổng cộng</b>		<b>3.111.787.322</b>	<b>11,40%</b>



**5. Cổ đông, vốn góp, cổ phiếu, trái phiếu, cổ tức :**

**a. Chính sách cổ tức :**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động đã được ĐHCĐ thông qua, chính sách cổ tức sẽ do HĐQT đề nghị và ĐHCĐ quyết định, cụ thể như sau:

- Công ty chỉ chi trả cổ tức khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.
- Căn cứ kết quả kinh doanh hàng năm và chiến lược phát triển công ty, HĐQT đề xuất phương án trình ĐHCĐ quyết định.
- Tùy theo tình hình, HĐQT có thể tạm ứng cổ tức cho cổ đông theo quý, sáu tháng nhưng không vượt quá mức chi cổ tức dự kiến.

**b. Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp :**

**\*) Về phát hành cổ phiếu tăng vốn lần 3 :**

Trong năm 2009, công ty thực hiện kế hoạch phát hành cổ phần lần 3 nâng vốn điều lệ từ 35 tỷ lên 50 tỷ đồng theo Nghị quyết của ĐHCĐ.

- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành và chào bán: 1.500.000 cổ phiếu

Trong đó:

- 300.000 cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 35:3 (theo danh sách cổ đông ngày 15/01/2009)
- 175.000 cổ phiếu chào bán cho cán bộ công nhân viên
- 1.025.000 cổ phiếu đấu giá ra công chúng

- Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến : 29.800.000.000 đồng

Tuy nhiên, do nhiều lý do khách quan, việc phát hành rơi vào đúng thời điểm không thuận lợi nên việc phát hành không thành công trọn vẹn, số cổ phiếu chào bán ra công chúng không có người đặt mua.

- Tổng số cổ phiếu đã phân phối : 475.000 cổ phần, chiếm 31,67% tổng số cổ phiếu được phép phát hành. Gồm :
  - 300.000 cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 35:3
  - 175.000 cổ phiếu chào bán cho CBCNV theo giá 18.000 đ/cp
- Tổng số tiền thu từ việc bán cổ phiếu : **3.150.000.000** đồng.

**\*) Về giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu :**

Trong năm 2009, có 35 giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu, tổng số cổ phần giao dịch là 39.664 cổ phần. Tất cả đều là chuyển nhượng trong nội bộ công ty hoặc chuyển nhượng thừa kế.

\*) Thống kê cổ phiếu đang lưu hành :

Đến 31/12/2009, số lượng cổ phiếu đang lưu hành như sau :

Tổng số cổ phần lưu hành : 3.975.000 cổ phần

Trong đó : - Cổ phần thuộc vốn nhà nước : 1.384.285 cổ phần

- CP hạn chế chuyển nhượng : 416.864 cổ phần

(số CP sở hữu của thành viên HĐQT+BKS)

- Cổ phần phổ thông khác : 2.173.851 cổ phần

- Các cổ đông nắm giữ trên 1% vốn điều lệ :

Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc	Nghề nghiệp/ Ngành nghề	CP sở hữu	
			Số CP	Tỷ lệ
Tổng cty Đầu tư và Kinh doanh Vốn NN	15A Trần Khánh Dư, Q. Hoàn Kiếm Hà Nội		1.384.285	34,82%
Tổng Cty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam - CN TPHCM	208 Nguyễn Trãi, P. Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TPHCM		217.142	5,46%
Nguyễn Lương Am	50 Nguyễn Xuân Nhĩ, Tp Quy Nhơn, Bình Định	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc công ty	196.830	4,95%
Cty CP QLQĐT Thành Việt	Tầng 8 - Sai Gon Ingot Building, 63 Phạm Ngọc Thạch, P6,Q.3, TP. HCM		96.520	2,43%
Võ Thị Hoài Châu	Lô 24 Nguyễn Thị Định Tp Quy Nhơn, Bình Định		84.859	2,13%
Lê Văn Đồng	582/5 Nguyễn Thái Học, Tp Quy Nhơn, Bình Định	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	47.856	1,20%
Phan Lê Thảo	95/5 Nguyễn Trãi Q1 TpHCM		40.171	1,01%

c. Cổ tức/lợi nhuận dự kiến chia cho các thành viên góp vốn :

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm trước	Năm nay
Tổng lợi nhuận sau thuế	đồng	10.792.044.917	21.247.693.107
Tổng số chia cổ tức	đồng	7.000.000.000	15.891.682.333
Tỷ lệ cổ tức/LNST	%	65%	74,79%

d) Về việc thực hiện kế hoạch phát hành cổ phiếu lần 4 và niêm yết cổ phiếu :

- Căn cứ Nghị quyết ĐHCĐ bất thường 2009 về việc phát hành cổ phiếu lần 4, Công ty đã tiến hành triển khai các công việc theo luật định. Toàn bộ thủ tục đăng ký phát hành đã hoàn tất trình Ủy ban Chứng khoán chấp thuận. Dự kiến trong tháng 05/2010 có quyết định, công ty sẽ tiến hành thu tiền vốn góp.
- Sau khi hoàn thành việc phát hành lần 4, sẽ tiếp tục phần việc đăng ký niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch TpHCM.

**6. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2009 :**

Trong năm 2009, HĐQT đã tiến hành họp 5 lần nhằm :

- Chỉ đạo và giám sát hoạt động điều hành của Ban lãnh đạo công ty;
- Thảo luận và phê duyệt các dự án đầu tư;
- Trao đổi, nghiên cứu một số định hướng cho chiến lược kinh doanh của công ty trong tương lai;
- Xây dựng và đệ trình ĐHCĐ phê duyệt phương án phát hành cổ phần lần 4 và kế hoạch niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch TpHCM;
- Thực hiện công tác quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ. Trong đó, bổ nhiệm ông Đinh Tấn Dương, Kỹ sư thủy lợi, nguyên Giám đốc xí nghiệp 9 thuộc Cty CP Xây dựng 47 giữ nhiệm vụ Phó Tổng giám đốc công ty và nhiều cán bộ lãnh đạo cấp xí nghiệp, phòng ban khác.

Tháng 12/2009, nhân sự HĐQT có sự biến động :

- Ông Lê Xuân Hỷ, thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc tử nạn trên đường đi công tác
- Ông Phan Tấn An, thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc nghỉ hưu không tham gia điều hành chỉ giữ nhiệm vụ Ủy viên HĐQT.

**7. Kế hoạch kinh doanh năm 2010 :**

Căn cứ vào kết quả thực hiện SXKD năm 2009, tiến độ thi công các công trình, năng lực sản xuất, Công ty dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch thực hiện cho năm 2010 như sau:

- |                         |                 |
|-------------------------|-----------------|
| 1. Doanh thu            | : 1.200 tỷ đồng |
| 2. Lợi nhuận trước thuế | : 30 tỷ đồng    |
| 3. Cổ tức               | : 20 %          |

- |                                       |                        |
|---------------------------------------|------------------------|
| 4. Đầu tư đổi mới thiết bị mở rộng SX | : 100.000.000.000 đồng |
| 5. Nộp ngân sách                      | : 128.000.000.000 đồng |

**8. Định hướng đầu tư giai đoạn 2010-2015 :**

Đầu tư phát triển sản xuất: Tiếp tục đầu tư xe máy thiết bị mới, đồng bộ, phù hợp với công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao năng lực, tăng năng suất, phát huy tốt hiệu quả đầu tư, ổn định chất lượng sản phẩm, tiết kiệm nguyên vật liệu, tăng khả năng cạnh tranh với các Doanh nghiệp cùng ngành trên thị trường và sử dụng hợp lý hiệu suất vốn đầu tư.

Triển khai mục tiêu mở rộng sản xuất kinh doanh của Công ty hướng tới kinh doanh đa ngành đặc biệt là đầu tư địa ốc, vật liệu xây dựng, xây dựng thủy điện và hợp tác kinh doanh :

- Sáng lập Công ty CP Thủy điện Văn Phong vốn điều lệ 40.000.000.000 đồng để đầu tư xây dựng và khai thác dự án thủy điện Văn Phong, công suất 6MW, tổng mức dự toán 120.000.000.000 đồng. Tỷ lệ góp vốn 30% (12.000.000.000 đồng).
- Xây dựng trung tâm dạy nghề xuất khẩu lao động và dịch vụ du lịch
- Thiết kế xây dựng lại trụ sở công ty tại số 08, Biên Cương, Quy Nhơn.
- Chuyển đổi mục đích sử dụng khu đất kho xưởng để đầu tư xây dựng khu nhà chung cư cao tầng. Chuyển khu kho xưởng về khu công nghiệp Phước An
- Đầu tư xây dựng và khai thác mỏ đá Phú Giáo (tỉnh Bình Dương)

Trong tương lai, Công ty sẽ mở rộng ngành nghề kinh doanh và địa bàn hoạt động về các đô thị lớn phía Nam, đặc biệt là lĩnh vực khai thác vật liệu xây dựng, xây dựng dân dụng và kinh doanh địa ốc. Với trang thiết bị hiện đại, đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực, công nhân lành nghề, kinh nghiệm thực tế trong thi công công trình cao tầng, cũng như khả năng huy động vốn tốt, với chất lượng sản phẩm đã được đánh giá cao trong suốt thời gian qua, Công ty hy vọng sẽ thu hút người tiêu dùng bằng chính chất lượng sản phẩm do mình xây dựng.

**III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC :****1. Báo cáo tình hình tài chính 2009 :**

+ Báo cáo tóm tắt tình hình tài chính :

a) Bảng cân đối kế toán :

STT	Nội dung	Số đầu năm	Số cuối năm
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b><u>377.206.739.656</u></b>	<b><u>577.799.705.072</u></b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	40.027.797.312	75.727.120.304
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	2.998.000.000	449.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	212.197.897.179	254.129.893.200
4	Hàng tồn kho	110.372.842.377	241.373.696.674
5	Tài sản ngắn hạn khác	11.610.202.788	6.119.994.894
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b><u>244.185.871.448</u></b>	<b><u>341.785.128.571</u></b>
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	<u>229.741.441.463</u>	<u>322.634.028.969</u>
	- Tài sản cố định hữu hình	226.867.259.075	314.063.180.061
	- Tài sản cố định vô hình	612.023.380	541.156.221
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.262.159.008	8.029.692.687
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	13.291.000.000	13.680.000.000
5	Tài sản dài hạn khác	1.153.429.985	5.471.099.602
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b><u>621.392.611.104</u></b>	<b><u>919.584.833.643</u></b>
<b>IV</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b><u>561.213.278.892</u></b>	<b><u>832.242.884.288</u></b>
1	Nợ ngắn hạn	459.968.862.725	521.470.856.560
2	Nợ dài hạn	101.244.416.167	310.772.027.728
<b>V</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b><u>58.897.652.346</u></b>	<b><u>85.436.510.131</u></b>
1	Vốn chủ sở hữu	<u>58.087.801.371</u>	<u>84.399.959.268</u>
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35.000.000.000	39.750.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	8.497.900.000	9.897.900.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu	10.426.496.010	10.449.146.977
	- Các quỹ	4.163.405.361	8.411.229.958
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		15.891.682.333
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	<u>809.850.975</u>	<u>1.036.550.863</u>
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	809.850.975	1.036.550.863
<b>VI</b>	<b>Lợi ích của cổ đông thiểu số</b>	<b><u>1.281.679.866</u></b>	<b><u>1.905.439.224</u></b>
<b>VI</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b><u>621.392.611.104</u></b>	<b><u>919.584.833.643</u></b>

Nguồn số liệu : BCTC hợp nhất được kiểm toán 2009

## b) Báo cáo kết quả kinh doanh :

STT	Chỉ tiêu	Năm trước	Năm nay
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	605.981.336.965	808.179.740.885
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	169.149.651	78.461.537
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	605.812.187.314	808.101.279.348
4	Giá vốn hàng bán	540.581.237.630	731.137.628.489
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	65.230.949.684	76.963.650.859
6	Doanh thu hoạt động tài chính	4.841.527.796	3.836.268.645
7	Chi phí tài chính	37.504.455.939	27.420.775.903
8	Chi phí bán hàng		
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	18.899.992.703	26.630.830.949
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	13.668.028.838	26.748.312.652
11	Thu nhập khác	1.519.408.028	671.002.386
12	Chi phí khác	661.683.032	
13	Lợi nhuận khác	857.724.996	671.002.386
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14.525.753.834	27.419.315.038
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.996.590.486	3.030.290.768
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	12.529.163.348	24.389.024.270
17	Lợi ích của cổ đông thiểu số	19.702.812	31.094.211
18	Lợi ích của công ty mẹ	12.509.460.536	24.357.930.059

*Nguồn số liệu : BCTC hợp nhất được kiểm toán 2009*

c) Bảng phân tích một số chỉ tiêu kinh tế tài chính 2009 :

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm trước	Năm nay
1	<b><u>Cơ cấu vốn</u></b>			
	Tỷ suất nợ	%	90,32%	90,50%
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	952,86%	974,11%
2	<b><u>Khả năng sinh lời</u></b>			
	Tỷ suất LN trước thuế/Doanh thu thuần	%	2,37%	3,37%
	Tỷ suất sinh lợi của vốn chủ sở hữu ROE	%	25,73%	37,99%
	Tỷ suất sinh lợi của tài sản ROA	%	2,72%	3,56%
	Tỷ suất trả nợ lãi vay	lần	1,39	2,00
3	<b><u>Khả năng thanh toán</u></b>			
	Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,09	0,15
	Hệ số thanh toán hiện hành	lần	0,12	0,16
	Hệ số thanh toán chung	lần	0,82	1,11
	Tỷ lệ nợ phải thu/Nợ phải trả	lần	0,38	0,31
4	<b><u>Khả năng thu hồi nợ</u></b>			
	Số vòng quay các khoản phải thu	vòng	2,27	3,49
	Số ngày 1 vòng quay khoản phải thu	ngày	158,25	103,30
5	<b><u>Năng lực hoạt động</u></b>			
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản		0,99	0,88
	Hiệu suất sử dụng TSCĐ		3,34	2,94
	Số vòng luân chuyển vốn chủ sở hữu	vòng	10,84	11,26
	Số ngày 1 vòng luân chuyển VCSH	ngày	33,20	31,97
	Số vòng quay hàng tồn kho	vòng	3,17	2,08
	Số ngày 1 vòng quay hàng tồn kho	ngày	113,67	173,19

**2. Tổng hợp kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2009 :**

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (đ)	Thực hiện (đ)	Tỷ lệ
1	Tổng doanh thu	830.000.000.000	812.687.011.916	97,91%
2	Lợi nhuận	20.000.000.000	27.419.315.038	137,096%
3	Nộp ngân sách	83.000.000.000	84.480.920.181	101,78%
4	Lương bình quân	4.000.000	4.402.000	110,05%
5	Đầu tư đổi mới thiết bị và Đầu tư dự án xây dựng	100.000.000.000	119.988.144.703	119,99%

Nguồn số liệu : BCTC hợp nhất được kiểm toán 2009

**3. Những tiến bộ công ty đã đạt được :**

- Đã đầu tư trang bị nhiều xe máy thiết bị mới, hiện đại thay thế dần cho những thiết bị cũ như : Máy đào CATERPILLAR, KOBELCO, KOMATSU dung tích gầu lớn, Máy ủi CATERPILLAR, KOMATSU công suất lớn, xe ô tô tự đổ Hyundai, máy khoan đá, trạm nghiền sàng đá, cát, trạm trộn bê tông công suất lớn, thiết bị làm lạnh bê tông ... Đầu tư chiều sâu tập trung vào công nghệ thi công bê tông đầm lăn, sản xuất vật liệu xây dựng. Công tác quản lý chất lượng luôn luôn được đặt ở vị trí hàng đầu, các dây chuyền thi công chính đã được dần hoàn chỉnh theo hướng tiên tiến, hiện đại. Tinh thần trách nhiệm của người công nhân được nâng cao, việc làm ầu trong sản xuất đã được hạn chế một cách tích cực. Trình độ thi công ngày càng tiên bộ. Phòng Thí nghiệm đã phát huy hiệu quả đảm bảo cho công tác kiểm tra đánh gia chất lượng sản phẩm công trình xây dựng kịp thời, vừa mang lại hiệu quả kinh tế cao, nâng cao được uy tín và hình ảnh của Công ty.
- Công tác an toàn lao động được đặc biệt chú trọng, cán bộ công nhân viên được học tập kiến thức an toàn vệ sinh lao động và trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động. Các quy định về an toàn vệ sinh lao động được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ.
- Công tác quản lý tài chính và thu hồi nợ được quản lý chặt chẽ, trong giai đoạn nền kinh tế gặp nhiều khó khăn như năm qua, công ty vẫn đủ vốn phục vụ thi công công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng, mỹ thuật.
- Khách sạn Hải Âu tiêu chuẩn 4 sao và đạt chuẩn ISO 9001-2000 có uy tín đối với khách du lịch trong và ngoài nước và là khách sạn được đánh giá là 1 trong số các khách sạn hiệu quả nhất ở Bình Định. Đội ngũ nhân viên được bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ, tinh thần thái độ phục vụ nên chất lượng phục vụ mang tính chuyên nghiệp cao. Do đó tăng tính cạnh tranh, thu



hút khách hàng, tăng doanh thu đồng thời nâng cao được thương hiệu và hình ảnh của Khách sạn và Công ty.

- Bộ máy tổ chức quản lý của Công ty ngày càng hoàn thiện và thích ứng với quá trình hội nhập WTO. Việc kiểm soát Công ty đã và đang được cụ thể hoá bằng các quy chế nội bộ như: Quy chế về tiền lương tiền thưởng, Quy chế quản lý tài chính và hạch toán kinh doanh, Quy chế quản lý thiết bị, Định mức xe máy, lao động vật tư...

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai :**

Căn cứ vào kết quả thực hiện SXKD năm 2009, tiến độ thi công các công trình, năng lực sản xuất, Công ty dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch thực hiện cho năm 2010 như sau:

1. Doanh thu	: 1.200 tỷ đồng
2. Lợi nhuận trước thuế	: 30 tỷ đồng
3. Cổ tức	: 20 %
4. Đầu tư đổi mới thiết bị mở rộng SX	: 100.000.000.000 đồng
5. Nộp ngân sách	: 128.000.000.000 đồng

Đầu tư phát triển sản xuất: Tiếp tục đầu tư xe máy thiết bị mới, đồng bộ, phù hợp với công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao năng lực, tăng năng suất, phát huy tốt hiệu quả đầu tư, ổn định chất lượng sản phẩm, tiết kiệm nguyên vật liệu, tăng khả năng cạnh tranh với các Doanh nghiệp cùng ngành trên thị trường và sử dụng hợp lý hiệu suất vốn đầu tư.

Triển khai mục tiêu mở rộng sản xuất kinh doanh của Công ty hướng tới kinh doanh đa ngành đặc biệt là đầu tư địa ốc, vật liệu xây dựng, xây dựng thủy điện và hợp tác kinh doanh :

- Sáng lập Công ty CP Thủy điện Văn Phong vốn điều lệ 40.000.000.000 đồng để đầu tư xây dựng và khai thác dự án thủy điện Văn Phong, công suất 6MW, tổng mức dự toán 120.000.000.000 đồng. Tỷ lệ góp vốn 30% (12.000.000.000 đồng).
- Xây dựng trung tâm dạy nghề xuất khẩu lao động và dịch vụ du lịch
- Thiết kế xây dựng lại trụ sở công ty tại số 08, Biên Cương, Quy Nhơn.
- Chuyển đổi mục đích sử dụng khu đất kho xưởng để đầu tư xây dựng khu nhà chung cư cao tầng. Chuyển khu kho xưởng về khu công nghiệp Phước An
- Đầu tư xây dựng và khai thác mỏ đá Phú Giáo (tỉnh Bình Dương)

**IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH :**

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.

**V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN:**

**1. Kiểm toán độc lập :**

+ Đơn vị kiểm toán độc lập :

**Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA Hà Nội)**

Địa chỉ : số 12 ngõ 2 Hoa Lư, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội

Điện thoại : 08.39745081 – 08.39745082

Fax : 08.39745083

E-mail : cpahanoi@hn.vnn.vn

Website : www.cpahanoi.com

**VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN :**

**1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của Cty CP Xây dựng 47:**

Không có

**2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do Cty CP Xây dựng 47 nắm giữ :**

+ Công ty CP du lịch Hàm Hồ :

- Địa chỉ : Thôn Phú Mỹ, xã Tây Phú, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
- Ngành nghề kinh doanh : Đầu tư xây dựng, quản lý khai thác các khu du lịch. Kinh doanh khách sạn, du lịch, lễ hành, karaoke, rượu, bia, thuốc lá.
- Vốn điều lệ : 8.000.000.000 đồng (Tám tỷ đồng). Phần vốn Công ty CP Xây dựng 47 đăng ký : 6.000.000.000 đồng (Sáu tỷ đồng), tỷ lệ 75%.
- Theo tiến độ góp vốn, Cty CP Xây dựng 47 đã góp vào cty CP DL Hàm Hồ đến 31/12/2009 số vốn 5.330.000.000 đồng. Tỷ lệ : 73,83%. (Tại thời điểm 31/12/2009, vốn đầu tư đã góp là : 7.219.000.000 đồng)

**3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan :**

+ Công ty CP thủy điện Định Bình :

- Địa chỉ : số 8 Biên Cương, Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- Ngành nghề kinh doanh : Đầu tư xây dựng, quản lý khai thác NM thủy điện.
- Vốn điều lệ : 72.300.000.000 đồng (Bảy mươi hai tỷ ba trăm triệu đồng)
- Vốn do công ty nắm giữ : 13.200.000.000 đồng (Mười ba tỷ hai trăm triệu đồng). Tỷ lệ : 18,26%.

**4. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan năm 2009 :**

+ Công ty CP du lịch Hàm Hồ :

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm trước	Năm nay
Tổng tài sản	đồng	7.379.773.626	7.635.388.672
Tài sản ngắn hạn	-	2.510.821.180	1.777.116.477
Tài sản dài hạn	-	4.868.952.446	5.858.272.195
Nợ phải trả	-	726.419.136	347.298.182
Nguồn vốn kinh doanh	-	6.653.354.490	7.288.090.490
Tổng doanh thu	-	1.690.843.502	2.131.837.188
Tổng chi phí	-	1.577.179.704	2.005.517.192
Lợi nhuận trước thuế	-	113.663.798	126.319.996
Thuế TNDN phải nộp	-	9.964.785	7.639.800
Lợi nhuận sau thuế	-	103.699.013	118.680.196
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-	157	164
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn	%	1,71%	1,73%
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu	%	6,72%	5,93%
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản	%	1,54%	1,65%

*Nguồn số liệu : BCTC được kiểm toán 2009 của cty CP DL Hàm Hồ*

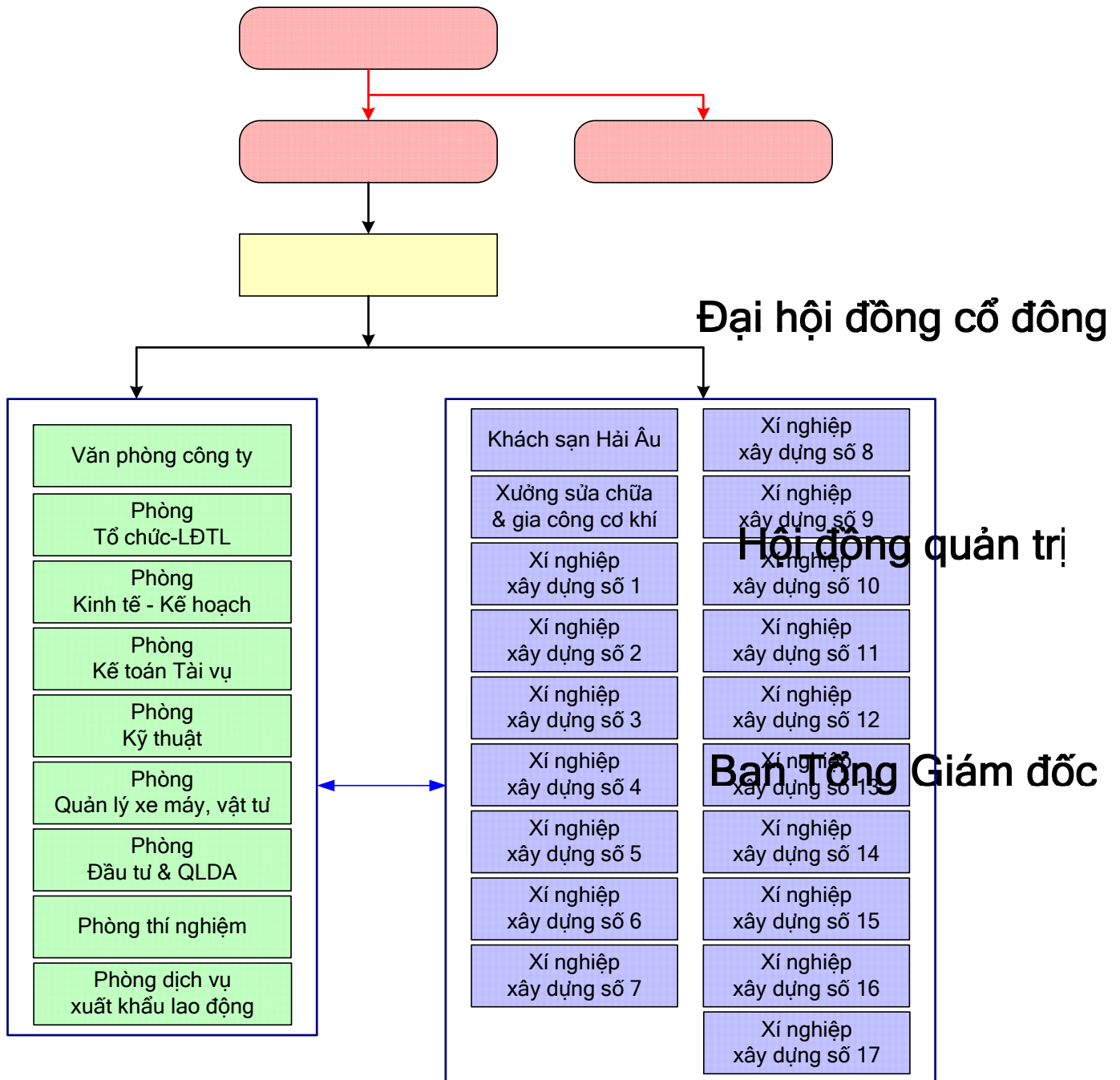
+ Công ty CP thủy điện Định Bình :

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm trước	Năm nay
Tổng tài sản	đồng	81.563.852.501	84.872.925.956
Tài sản ngắn hạn	-	6.799.457.704	7.666.776.559
Tài sản dài hạn	-	74.764.394.797	77.206.149.397
Nợ phải trả	-	14.699.860.690	9.895.905.632
Nguồn vốn kinh doanh	-	66.863.991.811	74.977.020.324
Tổng doanh thu	-	20.674.589.819	30.752.125.159
Tổng chi phí	-	11.453.598.008	13.222.715.893
Lợi nhuận trước thuế	-	9.220.991.811	17.529.409.266
Thuế TNDN phải nộp	-		85.585.468
Lợi nhuận sau thuế	-	9.220.991.811	17.443.823.798
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-	1.437	2.413
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn	%	13,79%	23,38%
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu	%	44,60%	57,00%
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản	%	11,31%	20,65%

*Nguồn số liệu : BCTC được kiểm toán 2009 của Cty CP TĐ Định Bình*

**VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ :**

**1. Cơ cấu tổ chức của công ty :**



**2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành :****2.1 Ông Nguyễn Lương Am - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc :**

Họ và tên : **Nguyễn Lương Am**  
 Ngày tháng năm sinh : 01/09/1954  
 Nơi sinh : Giao Yến, Giao Thủy, Nam Định  
 CMND: 211622375 Ngày cấp: 27/06/2005 Nơi cấp: CA tỉnh Bình Định  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Quê quán : Giao Yến, Giao Thủy, Nam Định  
 Địa chỉ thường trú : 50 Nguyễn Xuân Nhĩ, Quy Nhơn, Bình Định  
 Trình độ văn hoá : 10/10  
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Thủy lợi  
 Quá trình công tác :  
 03/1978 – 05/1981 Kỹ sư GSKT Công Ty Xây dựng Thủy lợi 7  
 06/1981 – 12/1994 Đội phó/ Đội trưởng/ Phó Giám đốc Cty XD TL 7  
 01/1995 – 06/2005 Giám đốc công ty XD TL 7 (Cty Xây dựng 47)  
 07/2005 đến nay Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Cty CP Xây dựng 47.

Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Du lịch Hàm Hô (Bình Định)
- + Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thủy điện Định Bình (Bình Định)

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

Các khoản nợ đối với công ty : Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:

+ Số lượng cổ phiếu nắm giữ : **196.830 CP**

+ Số lượng cổ phiếu đại diện : **1.384.285 CP**

Số cổ phần sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Tạ Thị Hoà	Vợ	24.445
2	Nguyễn Đức Hoà	Em	5.758

**2.2 Ông Vũ Xuân Chính - Phó Tổng Giám đốc thường trực :**Họ và tên : ***Vũ Xuân Chính***

Ngày sinh : 19/08/ 1955

Nơi sinh : Cổ Lễ, Trục Ninh, Nam Định

CMND số : 210913393 do CA Bình Định cấp ngày : 03/02/2004

Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc : Kinh

Quê quán : Cổ Lễ, Trục Ninh, Nam Định

Thường trú : 108 Hoàng Văn Thụ, Quy Nhơn, Bình Định

Trình độ học vấn : 10/10

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Thủy lợi

Quá trình công tác

05/1979-08/1983 Kỹ sư GSKT Công ty Xây dựng thủy lợi 7

09/1983-06/2005 Đội phó/Phó Phòng/Trưởng Phòng Tổ chức-LĐTL Công ty XDTL 7

04/2008 đến nay Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty CP Xây dựng 47

Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng giám đốc thường trực Cty

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

Các khoản nợ đối với công ty : Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ :

+ Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 17.316 cổ phần

+ Số cổ phần đại diện : 0 cổ phần

Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Nguyễn Thị Nghĩa	Vợ	740

**2.3 Ông Nguyễn Văn Tôn - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc :**

Họ và tên : **Nguyễn Văn Tôn**  
 Ngày tháng năm sinh : 14/10/1955  
 Nơi sinh : Vũ Lạc, Kiến Xương, Thái Bình  
 CMND: 211809632 Ngày cấp: 09/05/2000 Nơi cấp: CA tỉnh Bình Định  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Quê quán : Vũ Lạc, Kiến Xương, Thái Bình  
 Địa chỉ thường trú : 582 Nguyễn Thái Học, Quy Nhơn, Bình Định  
 Trình độ văn hoá : 10/10  
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Thủy lợi  
 Quá trình công tác :  
 05/1979 – 01/1983 Kỹ sư GSKT Công ty Xây dựng Thủy lợi 7  
 02/1983 – 11/1983 Bí thư Đoàn TN Cty Xây dựng Thủy lợi 7  
 12/1983 – 06/2005 Đội trưởng/Phó Giám đốc Cty XD TL 7 (Cty Xây dựng 47)  
 07/2005 đến nay Phó Chủ tịch HĐQT - Phó Tổng giám đốc Cty CPXD 47.  
 Chức vụ công tác hiện nay: Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc công ty  
 Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không  
 Hành vi vi phạm pháp luật (*nếu có*) : Không  
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không  
 Các khoản nợ đối với công ty : Không  
 Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:  
 + Số lượng cổ phiếu nắm giữ : 38.519 CP  
 + Số lượng cổ phiếu đại diện : Không  
 Số cổ phần sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Vũ Thị Mão	Vợ	6.774

**2.4 Ông Lê Văn Đồng - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc :**Họ và tên : **Lê Văn Đồng**

Ngày tháng năm sinh : 28/10/1955

Nơi sinh : An Mỹ, Mỹ Đức, Hà Tây

CMND: 210926131 Ngày cấp: 27/12/1995 Nơi cấp: CA tỉnh Bình Định

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : An Mỹ, Mỹ Đức, Hà Tây

Địa chỉ thường trú : 582/5 Nguyễn Thái Học, Quy Nhơn, Bình Định

Trình độ văn hoá : 10/10

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Thủy lợi

Quá trình công tác :

05/1979 – 08/1983 Kỹ sư GSKT Công ty Xây dựng Thủy lợi 7

09/1983 – 06/2005 Đội phó/Đội trưởng/Phó Giám đốc CtyXDTL 7 (Cty XD 47)

07/2005 đến nay Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Cty CP XD 47.

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:

+ Số lượng cổ phiếu nắm giữ : 47.856 CP

+ Số lượng cổ phiếu đại diện : Không

Số cổ phần sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Lê Văn Kích	Em	2.104



**2.5 Ông Đinh Tấn Dương - Phó Tổng Giám đốc :**

Họ và tên : **Đinh Tấn Dương**

Ngày sinh : 16/07/ 1963

Nơi sinh : Tỉnh Hòa, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi

CMND số : 210574520 do CA Bình Định cấp ngày : 09/03/2001

Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc : Kinh

Quê quán : Tỉnh Hòa, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi

Thường trú : 136 Phan Bội Châu, Quy Nhơn, Bình Định

Trình độ học vấn : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Thủy lợi

Quá trình công tác

09/1983-03/1994 Kỹ sư GSKT Công ty Xây dựng thủy lợi 7

03/1994-06/2005 Đội phó/Đội trưởng Đội thi công Cty XDTL 7, Cty XD47

06/2005-12/2009 Giám đốc xí nghiệp thuộc Cty CP Xây dựng 47

Từ 12/2009 Phó Tổng giám đốc Công ty CP Xây dựng 47

Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng giám đốc Cty CP Xây dựng 47

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

Các khoản nợ đối với công ty : Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ :

✓ Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 32.409 cổ phần

✓ Số cổ phần đại diện : 0 cổ phần

Số cổ phần sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần

**3. Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc :**

Ban Tổng Giám đốc được hưởng lương theo Quy chế quản lý tiền lương, phụ cấp và hình thức trả lương do Hội đồng Quản trị ban hành.

Ngoài mức lương chính, Ban Tổng Giám đốc còn được hưởng chế độ phụ cấp theo quy định : phụ cấp trách nhiệm kiêm nhiệm, phụ cấp khu vực, phụ cấp công trường.

+ Bảng lương :

TT	Chức danh	Hệ số - Mức lương chính	
		Bậc 1	Bậc 2
1	Tổng Giám đốc	13,07	15,70
		<b>21.960.000</b>	<b>26.380.000</b>
2	Phó Tổng Giám đốc	7,90	9,46
		<b>13.270.000</b>	<b>15.890.000</b>

+ Bảng phụ cấp trách nhiệm kiêm nhiệm :

TT	Chức danh	Hệ số - Mức phụ cấp			
		1	2	3	4
1	Ban chỉ huy công trường	0,1	0,2	0,3	0,4
		<b>168.000</b>	<b>336.000</b>	<b>504.000</b>	<b>672.000</b>

+ Bảng phụ cấp khu vực :

TT	Chức danh	Hệ số - Mức phụ cấp			
		1	2	3	4
1	Nhóm 1	0,10	0,20	0,30	0,40
		<b>168.000</b>	<b>336.000</b>	<b>504.000</b>	<b>672.000</b>
2	Nhóm 2	0,50	0,60	0,70	1,00
		<b>840.000</b>	<b>1.008.000</b>	<b>1.176.000</b>	<b>1.680.000</b>

+ Bảng phụ cấp công trường :

Số TT	Chức danh	Hệ số - Mức phụ cấp	
		Nhóm 1	Nhóm 2
1	Công trường xây dựng cơ bản	0,20	0,30
		<b>336.000</b>	<b>504.000</b>

Chế độ và các khoản chi công tác phí cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện theo Quy chế Quản lý tài chính và Hạch toán kinh doanh do Hội đồng Quản trị ban hành.

**4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động :**

a. Thông kê, phân loại CBNV :

Tổng số cán bộ, nhân viên : 1.858 người

Trong đó : - Cán bộ quản lý : 69 người

- Nhân viên nghiệp vụ : 204 người

- Công nhân trực tiếp : 1.585 người

Trình độ đào tạo :

- Đại học : 161 người
- Trung cấp : 145 người
- Sơ cấp : 6 người
- Công nhân kỹ thuật : 1.527 người  
(Được đào tạo qua trường dạy nghề)
- Lao động phổ thông : 18 người

**b. Chính sách đối với người lao động :**

Công ty luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ như đã cam kết với người lao động đã được quy định trong Thỏa ước lao động tập thể và Hợp đồng lao động. Người lao động trong công ty đều có hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thân thể và hưởng các quyền lợi theo quy định của luật pháp. Người lao động được bảo đảm về việc làm và an toàn lao động, được xếp lương theo năng lực, hưởng lương theo sản phẩm và năng suất lao động.

Công ty có chính sách đào tạo nhân viên với mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực, kinh nghiệm, đội ngũ nhân viên thành thạo nghiệp vụ, lực lượng công nhân lành nghề và tác phong làm việc chuyên nghiệp.

Ngoài tiền lương, người lao động trong công ty còn được hưởng chế độ khen thưởng tùy theo thành tích đạt được và các khoản thưởng nhân các dịp lễ, tết.

Người lao động được trang bị trang phục làm việc, trang bị bảo hộ lao động theo quy chế của công ty và phù hợp với chế độ tài chính kế toán quy định.

**VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY :**

**1. Hội đồng quản trị/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên :**

**a. Hội đồng quản trị :**

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Lương Am	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
2	Nguyễn Văn Tôn	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
3	Phan Tấn An	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
4	Lê Văn Đồng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
5	Lê Xuân Hỷ	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

**b. Ban kiểm soát :**

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Huỳnh Khế	Trưởng ban
2	Trương Đình Du	Ủy viên
3	Nguyễn Thị Lan	Ủy viên

**c. Hoạt động của Hội đồng quản trị :**

Thành viên Hội đồng Quản trị đều là cán bộ điều hành kiêm nhiệm. Theo Điều lệ công ty, Hội đồng Quản trị có nhiệm vụ xem xét, phê duyệt các chính sách lớn, các nội dung mang tính chiến lược như : ban hành các quy chế tài chính, kinh doanh, các định mức nội bộ về tiêu hao vật tư, thiết bị, định mức và năng suất lao động, quy chế trả lương thưởng, kế hoạch phát triển trung dài hạn, các dự án đầu tư, công tác nhân sự.

**d. Hoạt động của Ban kiểm soát :**

Thường xuyên giám sát công tác quản trị của HĐQT và công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc, đảm bảo theo đúng quy định của Điều lệ công ty, các Nghị quyết Đại hội cổ đông; kiểm tra Báo cáo tài chính hàng năm, lập báo cáo kiểm soát trình Đại hội cổ đông.

**e. Kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty :**

Thành viên HĐQT cũng là thành viên Ban Tổng giám đốc trực tiếp điều hành nên có điều kiện rất thuận lợi cho hoạt động quản trị công ty. Ngoài Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, các thành viên HĐQT khác đều là Phó Tổng giám đốc, được phân công điều hành trực tiếp toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của từng vùng cụ thể.

g. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên :

Tổng số chi trả thù lao năm 2009 như sau :

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	Chi phí	Lợi ích khác
1	Nguyễn Lương Am	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	30.000.000		
2	Nguyễn Văn Tôn	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	18.000.000		
3	Phan Tấn An	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	12.000.000		
4	Lê Văn Đồng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	12.000.000		
5	Lê Xuân Hỷ	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	12.000.000		

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

6	Huỳnh Khế	Trưởng Ban kiểm soát	123.600.000		
7	Trương Đình Du	Ủy viên BKS	4.800.000		
8	Nguyễn Thị Lan	Ủy viên BKS	4.800.000		
	<b>Tổng cộng</b>		<b>217.200.000</b>		

Ghi chú :

HDQT và thành viên BKS hưởng thù lao không chuyên trách, riêng Trưởng Ban kiểm soát hưởng thù lao chuyên trách.

Dự kiến kế hoạch trả thù lao HDQT và BKS năm 2010 như sau :

<i>TT</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Thù lao chuyên trách</i>	<i>Thù lao không chuyên trách</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Chủ tịch HDQT		2.500.000	
2	Phó Chủ tịch HDQT		1.500.000	
3	Thành viên HDQT		1.000.000	
4	Trưởng BKS	10.300.000		
5	Thành viên BKS		400.000	

h. Toàn bộ thành viên HDQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đều đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

i. Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HDQT/Hội đồng thành viên :

Tên cổ đông	Năm sinh	Địa chỉ liên lạc	Nghề nghiệp/ Ngành nghề	CP sở hữu		Biến động CP trong năm	
				Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ
Nguyễn Lương Am	1954	50 Nguyễn Xuân Nhí, Tp Quy Nhơn, Bình Định	Chủ tịch HDQT kiêm Tổng Giám đốc công ty	196.830	4,95%	24.330	
Nguyễn Văn Tôn	1955	582 Nguyễn Thái Học, Tp Quy Nhơn, Bình Định	Phó Chủ tịch HDQT, Phó Tổng Giám đốc	38.519	0,97%	3.519	
Phan Tấn An	1948	584 Nguyễn Thái Học, Tp Quy Nhơn, Bình Định	Thành viên HDQT	38.009	0,96%	3.009	
Lê Văn Đồng	1955	582/5 Nguyễn Thái Học, Tp Quy Nhơn, Bình Định	Thành viên HDQT, Phó Tổng Giám đốc	47.856	1,20%	4.256	

k. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản

trị/Hội đồng thành viên, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên : chưa có giao dịch.

**2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn :**

**2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước :**

**a. Cơ cấu cổ đông :**

Phân loại	Số lượng	Số CP sở hữu	Vốn nắm giữ	Tỷ lệ
Cổ đông nhà nước	1	1.384.285	13.842.850.000	34,82%
Cổ đông pháp nhân ngoài nhà nước	3	351.662	3.516.620.000	8,85%
Cổ đông cá nhân trong công ty	708	1.763.496	17.634.960.000	44,36%
Cổ đông cá nhân ngoài công ty	90	475.557	4.755.570.000	11,96%
Cổ đông người nước ngoài	0	0	0	0,00%
<b>Tổng cộng</b>	<b>802</b>	<b>3.975.000</b>	<b>39.750.000.000</b>	

**b. Các cổ đông :**

Tên cổ đông	Năm sinh	Địa chỉ liên lạc	Nghề nghiệp/ Ngành nghề	CP sở hữu		Biến động CP trong năm	
				Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ
Tổng ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn NN		15A Trần Khánh Dư, Q. Hoàn Kiếm Hà Nội		1.384.285	34,82%	109.285	
Tổng Cty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam - CN TpHCM		208 Nguyễn Trãi, P. Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TpHCM		217.142	5,46%	17.142	
Nguyễn Lương Am	1954	50 Nguyễn Xuân Nhí, Tp Quy Nhơn, Bình Định	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc công ty	196.830	4,95%	24.330	
Cty CP QLQĐT Thành Việt		Tầng 8 - Sai Gon Ingot Building, 63 Phạm Ngọc Thạch, P6,Q.3, TP. HCM		96.520	2,43%	7.620	
Võ Thị Hoài Châu	1970	Lô 24 Nguyễn Thị Định Tp Quy Nhơn, Bình Định		84.859	2,13%	6.699	
Lê Văn Đồng	1955	582/5 Nguyễn Thái Học, Tp Quy Nhơn, Bình Định	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	47.856	1,20%	4.256	

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Phan Lê Thảo		95/5 Nguyễn Trãi Q1 TpHCM		40.171	1,01%	3.171	
Lê Xuân Hỷ	1951	582/9 Nguyễn Thái Học, Tp Quy Nhơn, Bình Định	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	38.949	0,98%	3.949	
Nguyễn Văn Tôn	1955	582 Nguyễn Thái Học, Tp Quy Nhơn, Bình Định	Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	38.519	0,97%	3.519	
Phan Tấn An	1948	584 Nguyễn Thái Học, Tp Quy Nhơn, Bình Định	Thành viên HĐQT	38.009	0,96%	3.009	
Quỹ đầu tư CK Sài Gòn A2		Tầng 8 - Sai Gon Ingot Building, 63 Phạm Ngọc Thạch, P6,Q.3, TP. HCM		38.000	0,96%	3.000	
Nguyễn Thị Lan	1969	T10 KV2 Nguyễn Thị Định Tp Quy Nhơn, Bình Định	Thành viên Ban kiểm soát	36.328	0,91%	2.868	
Đình Tấn Dương	1963	136 Phan Bội Châu, Quy Nhơn, Bình Định	Phó Tổng Giám đốc	32.409	0,82%	15.929	
Các cổ đông khác				1.685.123	42,39%		

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài : (không có)

*Ngày 10 tháng 03 năm 2010*

**CHỦ TỊCH HĐQT  
KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Lương Am*